

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Số tuần thực hiện: 4 tuần

(Thời gian thực hiện từ 08/12/2025 đến ngày 02/01/2026)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.		- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng	
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của	+ ĐT hô hấp: 1, 2, 3 + ĐT tay: 2, 3, 4 + ĐT bụng: 1, 2, 5 + ĐT chân - bật: 1, 2, 3		- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể dục	

động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.				- Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.
- MT 7: Trẻ biết bò trong đường hẹp (3mx 0,4m) không chệch ra ngoài.	- MT 7: Trẻ biết bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- MT 7: Trẻ biết bò vòng qua 5-6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.	- Bò chui qua cổng. - Bò theo hướng thẳng. - Bò dích dắc. - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m)	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m - Bò dích dắc qua 5 điểm. - Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m. - Bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 m - Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. - Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m. - Bò dích dắc qua 5 - 6 điểm (cách nhau 1,5m theo yêu cầu)	- Hoạt động học: + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 m + Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. + Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m. + Bò dích dắc qua 7 điểm
		- MT 15: Trẻ tham gia các hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30p. (CS14)			- Tham gia hoạt động tích cực. - Không có biểu hiện mệt mỏi như: ngáp, ngủ gật...	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
- MT 15: Trẻ	- MT 17: Trẻ	- MT 20: Trẻ	- Gập, đan các	- Vo, xoay,	- Các loại cử	- Các hoạt động

thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan các ngón tay vào nhau.	thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay.	thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập mở từng ngón tay.	ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng bút.	xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Xé đường thẳng.	động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Bẻ, nắn. - Lắp ráp. - Xé đường vòng cung.	học tập vui chơi trong ngày - Hoạt động học: Xé dán con cá (đề tài) - Hoạt động vui chơi ở góc: Cắt dán, tô màu một số con vật sống trong rừng. Vẽ, tô màu một số đồ dùng, trang phục của quân đội. Vẽ, tô màu một số con vật nuôi trong gia đình. Làm sách tranh về các con vật sống trong rừng.
--	---	--	---	--	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:

- MT 24: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- MT 26: Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- MT 29: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.	- Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn những loại quả có hạt. - Ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ ... không uống rượu, bia, cà phê, không tự lấy thuốc uống, không nghịch các vật sắc nhọn, không trèo lên bàn ghế, cây cối, ném đồ chơi, sờ vào ổ điện.	- Hoạt động ăn uống – vui chơi trong ngày - Hoạt động học: Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép
---	--	---	--	--

2. Phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học:

- MT 29: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 31: Trẻ biết gọi tên và nêu đặc điểm của con vật, cây cối.	- MT 39: Trẻ gọi được tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung. (CS92)	- Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tên, đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Gọi tên các con vật gần gũi xung quanh. Tìm đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) của con vật - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật - Đặt tên cho nhóm những con vật bằng những từ khái quát.	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số động vật nuôi trong gia đình; Sống dưới nước; Sống trong rừng. - Hoạt động ngoài trời: Quan sát con gà trống; Ra sân trường quan sát con cá;
- MT 30: Trẻ mô tả được những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi ý của cô giáo.	- MT 32: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát.	- MT 40: Trẻ nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên. (CS93)	- Quan sát, mô tả lại những dấu hiệu nổi bật của con vật... - Môi quan hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Phân loại loại con vật theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- So sánh sự khác và giống nhau của 2 con vật - Phân loại loại con vật theo 1-2 dấu hiệu.	- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - Gọi tên từng giai đoạn phát triển của đối tượng (cây/con) thể hiện trên tranh ảnh. - Sắp xếp những tranh ảnh đó theo	- Hoạt động học: Tìm hiểu một số động vật nuôi trong gia đình; Sống dưới nước; Sống trong rừng. - Hoạt động ngoài trời: Quan sát con gà trống; Ra sân trường quan sát con cá;

			- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.		trình tự phát triển. - Sắp xếp theo trình tự của sự thay đổi của con vật - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật - Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.	
b. Làm quen với toán:						
- MT 38: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- MT 42: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng. Đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10.	- MT 52: Trẻ quan tâm tới các con số. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - 1 và nhiều.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 8. Nhận biết số 8.
	- MT 43: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 5.	- MT 53: Trẻ nhận biết được con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (CS104)		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10. - Đếm và nói đúng số lượng ít nhất đến 10. - Đọc các chữ	

					số từ 1 đến 9 và chữ số 0. - Chọn thẻ chữ số tương ứng (hoặc viết) với số lượng đã đếm được.	
- MT 41: Trẻ nhận ra được qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- MT 47: Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- MT 57: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc. (CS116)	- Xếp tương ứng 1- 1. - Ghép đôi. - Xếp xen kẽ		- Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Tiếp tục đúng qui luật ít nhất 2 lần lặp lại - Nói tại sao lại xếp như vậy	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc; Tạo ra quy tắc sắp xếp
3. Phát triển ngôn ngữ:						
a. Nghe:						
- MT 51: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 58: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 72: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài,	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát phù hợp với độ tuổi.	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Truyện: Chú dê đen - Hoạt động vui chơi ở góc: Xem tranh truyện; Biểu diễn các bài hát, bài thơ về chủ bộ đội;

			nghe cô đọc, nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe			
b. Nói:						
- MT 54: Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- MT 61: Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- MT 75: Trẻ sử dụng được các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (CS66)	- Các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Các từ biểu cảm thể hiện cử chỉ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp, các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, trạng từ,... thông dụng - Từ ngữ phù hợp (từ biểu cảm, hình tượng...) để trò chuyện, thảo luận, nhận xét.	- Các hoạt động học tập vui chơi trong ngày
- MT 58: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe, bắt chước được	- MT 65: Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc, bắt chước được giọng nói,	- MT 80: Trẻ có thể kể lại nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo	- Kể lại truyện đã được nghe. - Đóng kịch	- Kể một câu chuyện về sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh.	- Hoạt động học: Truyện: Chú dê đen - Hoạt động vui chơi ở góc:

giọng nói của nhân vật trong truyện với sự giúp đỡ của người lớn.	điệu bộ của nhân vật trong truyện.	(CS71)	lời dẫn chuyện của giáo viên để trẻ bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật.		- Kể lại chuyện cho bố mẹ hoặc bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự. - Các yếu tố của một câu chuyện: các nhân vật, thời gian, địa điểm, phần kết thúc...và nói được nội dung chính của câu chuyện sau khi được nghe kể hoặc đọc chuyện đó. - Đóng kịch	Xem tranh truyện; Biểu diễn các bài hát, bài thơ về chủ bộ đội;
- MT 61: Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- MT 68: Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- MT 87: Trẻ biết kể chuyện theo tranh. (CS85)	- Kể chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	- Kể chuyện có mở đầu, kết thúc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	- Thích thú sáng tạo truyện theo tranh, đồ vật và kinh nghiệm của bản thân. - Nhìn vào tranh vẽ trong sách truyện trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa;	- Hoạt động học: Truyện: Chú dê đen - Hoạt động vui chơi ở góc: Xem tranh truyện; Biểu diễn các bài hát, bài thơ về chủ bộ đội;

					- Nói thứ tự của sự việc từ truyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện.	
		- MT 88: Trẻ biết kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác nhau. (CS120)			- Tự đặt, bịa câu chuyện - Đặt tên mới, mở đầu, tiếp tục kết thúc câu chuyện theo cách khác.	- Hoạt động học: Truyện: Chú dê đen
c. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)			- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai	- Hoạt động học: Trò chơi với chữ cái i, t, c; Làm quen với chữ cái b, d, đ; Trò chơi với chữ chữ cái b, d, đ - Hoạt động vui chơi ở góc: Xem tranh truyện - Hoạt động học tập vui chơi trong ngày

					viết? - Thường xuyên bắt chước viết hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe. - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn.		
- MT 65: Trẻ biết cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện.	- MT 71: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa.	- MT 93: Trẻ thực hiện được một số hành vi như người đọc sách. (CS83)	- Làm quen với cách đọc tiếng việt, hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.	- Cầm sách đúng chiều mở sách xem tranh và “đọc” truyện.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Chỉ và nói tên các phần sau của sách khi được yêu cầu: + Trang bìa sách, các trang sách + LỜI (chữ) trong sách, tranh minh họa + Tên sách	- Hoạt động học: Trò chơi với chữ cái i, t, c; Làm quen với chữ cái b, d, đ; Trò chơi với chữ chữ cái b, d, đ - Hoạt động vui chơi ở góc: Xem tranh truyện - Hoạt động học tập vui chơi trong ngày

					+ Tên tác giả. + Bắt đầu và kết thúc. - Cầm cuốn sách và giả vờ đọc cho bản thân hay cho người khác nghe. Cầm sách đúng chiều, giở trang sách từ phải sang trái, từng trang một. - Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều.	
		- MT 94: Trẻ biết “Đọc” theo truyện tranh đã biết. (CS84)			- Đọc truyện đã biết nội dung trẻ đọc phù hợp với các hình ảnh trong tranh. - Đọc tên câu truyện dựa vào trang bìa của chuyện.	- Hoạt động học: Truyện: Chú dê đen - Hoạt động vui chơi ở góc: Xem tranh truyện
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
- MT 75: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên	- MT 82: Trẻ thích chăm sóc cây, con vật	- MT 113: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	- Thực hành chăm sóc cây cối, con vật	- Hoạt động ngoài trời: Quan sát con gà	

nhiên và chăm sóc cây.	thân thuộc.	quen thuộc. (CS39)		thân thuộc. - Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn.	trồng. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau.
5. Phát triển thẩm mỹ:					
a. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:					
- MT 87: Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- MT 96: Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- MT 142: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.
- MT 89: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- MT 98: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- MT 144: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (CS101)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách,
					- Hoạt động học: Hát: Đàn gà con Vận động: Cá vàng bơi; Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi; Đàn gà con; Cháu yêu chú bộ đội; Nghe hát: Gà gáy le te; Tôm cá cua thi tài
					- Hoạt động học: Vận động: Cá vàng bơi; Biểu diễn văn nghệ: Cá vàng bơi; Đàn gà con; Cháu yêu chú bộ đội;

					nhịp, tiết tấu.	
- MT 91: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- MT 100: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- MT 148: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: Xé dán con cá (đề tài) - Hoạt động vui chơi ở góc: Vẽ, tô màu một số con vật nuôi trong gia đình; Vẽ, tô màu một số đồ dùng, trang phục của quân đội; Cắt dán, tô màu một số con vật sống dưới nước, sống trong rừng; Làm sách tranh về động vật nuôi trong gia đình; về các chú bộ đội; - Hoạt động vui chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân, vẽ theo ý thích trên sân
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng	- Tạo ra các sản phẩm theo ý	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật	- Đặt tên cho sản phẩm tạo	- Hoạt động học: Xé dán

sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	con cá (đề tài) - Hoạt động vui chơi ở góc: Vẽ, tô màu một số con vật nuôi trong gia đình; Vẽ, tô màu - Hoạt động vui chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân, vẽ theo ý thích trên sân
--	---	--	---	---	--	---

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tháng:

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 08/12/2025 đến ngày 12/12/2025)

Kế hoạch tuần 14

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (08/12)	Thứ 3 (09/12)	Thứ 4 (10/12)	Thứ 5 (11/12)	Thứ 6 (12/12)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về các con vật nuôi trong gia đình. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Bụng: Cúi người về trước. + Chân - bật: Khụy gối - Bật tách chân, khép chân. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m - TCVĐ: Chuyền bóng	. * Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái i, t, c	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số động vật nuôi trong gia đình	* Âm nhạc: - NDTT: Hát: Đàn gà con - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Gà gáy le te. + TCÂN: Tai tai tinh	* Làm quen với toán: - Tạo ra quy tắc sắp xếp.
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng thực phẩm. Phòng khám thú y. * Góc xây dựng: Xây dựng trại chăn nuôi. Xếp chuồng cho các con vật, ghép hình các con vật. * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu một số con vật nuôi trong gia đình. * Góc âm nhạc: Hát, vận động các bài về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện. Làm sách tranh về động vật nuôi trong gia đình. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh trên sân trường. Quan sát con gà trống. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau.				

	* Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột. Chơi bắt chước tạo dáng. Mèo và chim sẻ. * Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Làm con trâu bằng lá mít. Vẽ theo ý thích trên sân.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m - Chuyển bóng.	- Chúc cái i, t, c	- Gia cầm; Gia súc; Để trứng; Để con	- Le te. Sáng sớm; Tìm mồi; Lon ton.	- Ôn lại các từ trong tuần.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: + Ôn: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m + Ôn: Trò chơi với chúc cái i, t, c + Ôn: Quan sát – trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình. + Ôn: Hát: Đàn gà con + Ôn: Tạo ra quy tắc sắp xếp * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở các góc.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do. Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 19/12/2025)

Kế hoạch tuần 15

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (15/12)	Thứ 3 (16/12)	Thứ 4 (17/12)	Thứ 5 (18/12)	Thứ 6 (19/12)
Đón trẻ - Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về các con vật sống dưới nước. - Chơi theo ý thích. Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Tập kết hợp với bài hát trong chủ đề. + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Luân phiên đưa từng tay lên cao. + Bụng: Quay người sang bên. + Chân - bật: Khuyu gối - Bật tách chân, khép chân. 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m - TCVĐ: Ai nhanh đến cờ	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái b, d, đ	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ tự bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay.	* Tạo hình: - Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội (đề tài)	* Làm quen với toán: - Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình. Bác sỹ quân y * Góc xây dựng: Xây dựng doanh trại bộ đội. Xây công viên. * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu một số đồ dùng, trang phục của quân đội. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát, bài thơ về chú bộ đội * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện, làm sách tranh về các chú bộ đội. * Góc khoa học – thiên nhiên: Chăm sóc cây, chơi với cát, nước.				
Chơi ngoài	* Hoạt động có chủ đích. Trò chuyện về thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Quan sát sa bàn doanh trại quân đội. Hoạt động lao động: Nhặt lá trên sân trường.				

trời	* Trò chơi vận động: Chuyền bóng, chạy tiếp cò, rồng rắn lên mây. * Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân. Thổi bong bóng xà phòng. Nhặt lá rụng.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m	- Quân đội nhân dân - Doanh trại	- Dạy trẻ tự bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay.	- Ngồi lên - Lặn xuống. - Bọ gậy; Con cá	- Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bò chui qua ống dài 1,5 x 06m - Ôn: Làm quen với chữ cái b, d, đ - Ôn: Dạy trẻ tự bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay. - Ôn: Hoàn thành sản phẩm tạo hình: Trang trí bưu thiếp tặng chú bộ đội (đề tài) - Ôn: Sắp xếp xen kẽ 3 đối tượng theo quy tắc - Ôn lại các từ trong tuần. * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở các góc.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 26/12/2025)

Kế hoạch tuần 16

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (22/12)	Thứ 3 (23/12)	Thứ 4 (24/12)	Thứ 5 (25/12)	Thứ 6 (26/12)
Đón trẻ Thẻ đục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. * Chơi theo ý thích: Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thẻ đục sáng: Thẻ đục sáng theo nhạc bài hát về chủ đề: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đánh chéo 2 tay ra hai phía trước, sau + Bụng: Nghiêng người sang hai bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía - Bật về các phía. 3. Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thẻ đục: - VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. - TCVĐ: Cá lớn cá bé.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cá ngủ ở đâu	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu một số động vật sống dưới nước	* Tạo hình: - Xé dán con cá (đề tài)	* Âm nhạc: - NDTT: Vận động: Cá vàng bơi - NDKH: + Nghe hát: Tôm cua cá thi tài. + TCÂN: Tai ai tỉnh
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình. Cửa hàng bán hải sản. * Góc xây dựng: Xây khu nuôi trồng thủy hải sản, xếp hình các con vật sống dưới nước. * Góc tạo hình: Cắt dán, tô màu một số con vật sống dưới nước. * Góc âm nhạc: Hát múa, vận động các bài hát về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện, lô tô về chủ đề. Làm sách tranh về các con vật. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Thả vật chìm nổi.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Ra sân trường quan sát con cá. Quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân trường. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa. * Trò chơi vận động: Cò bắt ếch. Chạy đổi sân. Ai bước dài hơn. * Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân. Thổi bong bóng xà phòng. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiến hành	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. Cá lớn, cá bé	- Cá ngủ ở đâu; Lặng gió; Lan tràn;	- Con cá vàng, con cua, con tôm.	- Xé bầm.	- Ôn lại các từ trong tuần.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bò bằng bàn tay, bàn chân 5m. - Ôn: Thơ: Cá ngủ ở đâu - Ôn: Tìm hiểu một số động vật sống dưới nước - Ôn: Hoàn thành tranh: Xé dán con cá - Ôn: Vận động theo nhạc: Cá vàng bơi. * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 02/01/2026)

Kế hoạch tuần 17

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (29/12)	Thứ 3 (30/12)	Thứ 4 (31/12)	Thứ 5 (01/01)	Thứ 6 (02/01)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đoán trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ, về chủ đề mới, nhắc nhở phụ huynh cung cấp thêm cho trẻ những hiểu biết về các con vật sống trong rừng. * Chơi theo ý thích. Cho trẻ vào quan sát góc nổi bật của chủ đề, phát hiện ra chủ đề mà trẻ đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng. Tập kết hợp với bài hát trong chủ đề. + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 1: Đứng cúi về trước. + Chân - bật: Khụy gối - Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò díc dắc qua 7 điểm - TCVĐ: Cáo ơi ngủ à	* Làm quen với văn học: - Truyện: Chú dê đen	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu một số con vật sống trong rừng.	* Âm nhạc: - NDTT: BDVN: Cá vàng bơi; Đàn gà con; Cháu yêu chú bộ đội - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Tôm cá cua thi tài + TCAN: Tai ai tỉnh.	* Làm quen với toán: - Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 8. Nhận biết số 8
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Bác sĩ thú y. Gia đình * Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thú. Xếp hình các con vật. * Góc tạo hình: Cắt dán, tô màu một số con vật sống trong rừng. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Xem tranh truyện về chủ đề. Làm sách tranh về các con vật sống trong rừng. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Quan sát cây chuối. Dạo quanh sân trường, quan sát bầu trời, thời tiết, lắng nghe các âm thanh trên sân trường. Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à. Cáo và thỏ. Rồng rắn lên mây. * Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân. Nhặt lá rụng. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiêngng Việt	- Bò díc dắc qua 7 điểm	- Con chó sói - Chú dê trắng - Chú dê đen	- Con hươu, con sư tử, con hổ, con khỉ	- Cá vàng bơi; Đàn gà con; Cháu yêu chú bộ đội.	- Ôn lại các từ trong tuần.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bò díc dắc qua 7 điểm - Ôn: <i>Truyện:</i> Chú dê đen - Ôn: Đếm đến 8. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 8. Nhận biết số 8. - Ôn: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số con vật sống trong rừng. * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi tự chọn. Biểu diễn văn nghệ, nhận xét- nêu gương cuối ngày, cuối tuần				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

* **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c. Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm